

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 243/CBTT-ĐSHH

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Mã Chứng khoán: HHR

Địa chỉ trụ sở chính: Số 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04. 3873 0146

Fax: 04. 3873 0146

Người được ủy quyền Công bố thông tin: Ông Nguyễn Quốc Vượng

Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Công bố thông tin về Biên Bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải (Tài liệu đính kèm)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/5/2020 tại đường dẫn <http://duongsathahai.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC.

Tài liệu đính kèm gồm:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Quốc Vượng

Số: 242 /BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Thời gian: 9 giờ 30 phút, thứ 4, ngày 13 tháng 5 năm 2020.

Địa điểm: tại trụ sở CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI, ngách 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Nội dung: Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Đại diện các cổ đông: 81 cổ đông, đại diện cho 1.377.990 cổ phần, chiếm 99,85% cổ phần biểu quyết.

- Đại hội còn có sự tham dự của Đại biểu Tổng công ty ĐSVN:

1. Ông Vũ Anh Minh - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn - Phó Chủ tịch Công đoàn ĐSVN.

3. Đại diện Lãnh đạo các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN.

II. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

- Ông Vũ Quang Sơn: Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;

- Tổng số cổ đông của Công ty là 375 cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần 1.380.000 cổ phần;

- Cổ đông tham dự tính đến 9 giờ 30 phút ngày 13/5/2020 cụ thể như sau:

+ Có 81 cổ đông tham dự trực tiếp, đại diện cho 1.377.990 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. (Phụ lục Danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đính kèm Biên bản này)

+ Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải, Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đủ điều kiện tiến hành.

III. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội: (03 người)

- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Hải | Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa |
| - Ông Nguyễn Quốc Vượng | Thành viên HĐQT – Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Quang Long | Thành viên HĐQT – Phó giám đốc |

2. Ban Thư ký Đại hội: (02 người) được Đoàn Chủ tịch cử.

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| - Bà Trịnh Thị Diệu Quỳnh | Chuyên viên phòng TCHC |
| - Ông Nguyễn Việt Bình | Chuyên viên phòng TCHC |

3. Ban Kiểm phiếu: (05 người) được Đoàn Chủ tịch giới thiệu và đề nghị Đại hội biểu quyết.

- | | | |
|-----------------------|----------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Hữu Hội | Chủ tịch Công đoàn Công ty | - Trưởng ban |
| - Bà Lâm Thị Dung | Trưởng phòng KHKD | - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Đức Ngọc | Trưởng phòng Dự Án | - Ủy viên |
| - Ông Tạ Quang Sơn | Trưởng phòng KTAT | - Ủy viên |
| - Ông Trần Văn Bảy | Chuyên viên phòng TCHC | - Ủy viên |

Ban Kiểm phiếu được Đại hội nhất trí thông qua 100% biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết.

4. Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội.

4.1. Thông qua Chương trình của Đại hội.

- Ông Nguyễn Văn Hải – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa đại hội trình bày Chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua 100% biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết.

4.2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

- Ông Nguyễn Quang Long – Thành viên HĐQT – Phó giám đốc trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua 100% biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết.

5. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình trước Đại hội.

- Ông Nguyễn Văn Hải – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị.

- Ông Nguyễn Quốc Vượng – Thành viên HĐQT, Giám đốc trình bày Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Ông Hoàng Đức Tài – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo Tài chính đã được Kiểm toán năm 2019.

- Bà Trần Thị Hồng Vân – Trưởng ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Ông Nguyễn Quang Long – Thành viên HĐQT, Phó giám đốc trình bày Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc:

+ Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, Phương án phân chia lợi nhuận, tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019.

+ Thông qua kế hoạch SXKD, chỉ tiêu tài chính, dự kiến phân phối lợi nhuận, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2020.

IV. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.377.990 cổ phần, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: 1.372.581 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,61% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

11007
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
VIỆT
NAM
HÀ
NỘI

- + Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần
- + Số phiếu không có ý kiến: 5409 cổ phần

2. Đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.377.990 cổ phần, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: 1.372.581 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,61% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - + Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần
 - + Số phiếu không có ý kiến: 5409 cổ phần

3. Đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.377.990 cổ phần, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: 1.372.581 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,61% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - + Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần
 - + Số phiếu không có ý kiến: 5409 cổ phần

4. Đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.377.990 cổ phần, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: 1.372.581 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,61% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - + Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần
 - + Số phiếu không có ý kiến: 5409 cổ phần

5. Đại hội thảo luận và thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, tiền lương, thù lao năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.377.990 cổ phần, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: 1.372.581 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,61% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - + Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần
 - + Số phiếu không có ý kiến: 5409 cổ phần

6. Đại hội thảo luận và thông qua Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2020, chỉ tiêu tài chính, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.377.990 cổ phần, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: 1.372.581 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,61% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - + Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần

+ Số phiếu không có ý kiến: 5409 cổ phần

7. Đại hội thảo luận và thông qua Tờ trình Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.377.990 cổ phần, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: 1.372.581 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,61% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần

+ Số phiếu không có ý kiến: 5409 cổ phần

8. Đại hội thảo luận và thông qua Tờ trình Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.377.990 cổ phần, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: 1.372.581 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,61% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần

+ Số phiếu không có ý kiến: 5409 cổ phần

9. Đại hội thảo luận và thông qua Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.377.990 cổ phần, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: 1.372.581 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99,61% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần

+ Số phiếu không có ý kiến: 5409 cổ phần

10. Đại diện Lãnh đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phát biểu ý kiến:

- Ông Vũ Anh Minh - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN phát biểu ý kiến.

- Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa thay mặt Đoàn Chủ tịch: Tiếp thu và cảm ơn ý kiến phát biểu của ông Vũ Anh Minh - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.

11. Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội:

11.1. Bà Trịnh Thị Diệu Quỳnh thay mặt Ban Thư ký Đại hội trình bày Biên Bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải.

11.2. Ông Nguyễn Quốc Vượng – Thành viên HĐQT, Giám đốc xin ý kiến trước Đại hội thông qua Biên Bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải.

Đại hội biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết 100% ý kiến tán thành thông qua Biên Bản và Nghị quyết của Đại hội.



Biên bản này được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải được lập thành hai (02) bản, một (01) bản lưu giữ tại Văn thư Công ty và một (01) bản lưu giữ tại Thư ký Công ty.

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trịnh Thị Diệu Quỳnh

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**

Nguyễn Viết Bình



Nguyễn Văn Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04-20/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải được thông qua tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất ngày 29/12/2015 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông năm 2017 ngày 20/4/2017;

Căn cứ Biên bản số 242/BB-ĐHĐCĐ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải ngày 13/5/2020 đã được Đại hội nhất trí thông qua;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Báo cáo của Hội đồng Quản trị số 186/BC-ĐHĐCĐ ngày 13/4/2020.

Điều 2. Thông qua nội dung Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Giám đốc số 188/BC-ĐHĐCĐ ngày 13/4/2020.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán ngày 24/2/2020 bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Điều 4. Thông qua nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát số 187/BC-ĐHĐCĐ ngày 13/4/2020.

Điều 5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Tổng lợi nhuận trước thuế		4.613.090.000
	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	3.304.007.000
1	Chi trả cổ tức bằng tiền (đạt 13,6% trên vốn góp), trong đó:	(LNST x 56,8%)	1.876.800.000
	- Cổ tức phần vốn nhà nước	(51% x LNST x 56,8%)	957.168.000

	- Cổ tức cổ đông đại chúng	(49% x LNST x 56,8%)	919.632.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	(LNST x 11,33%)	374.160.000
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(LNST x 30,04%)	992.547.000
4	Quỹ thưởng người quản lý Cty	(LNST x 1,83%)	60.500.000

Điều 6. Thông qua nội dung về lao động tiền lương, thù lao năm 2019 của Công ty.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân: 921 người (không bao gồm người quản lý chuyên trách)

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 77.358.565.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 6.999.500 đồng/người/tháng;

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách: 1.868.200.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 25.065.000 đồng/người/tháng; mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 21.110.000 đồng/người/tháng;

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách 48.800.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân của người quản lý không chuyên trách: 1.017.000 đồng/người/tháng.

- Thu nhập bình quân năm 2019 là 7.916.000 đồng/người/tháng tăng 101,8% so với năm 2018.

Điều 7. Thông qua Kế hoạch SXKD, chỉ tiêu tài chính, kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.

TT	Nội dung tham gia	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu SXKD năm 2020	Nghìn đồng	175.835.000	108,6%
	- Sản phẩm công ích	Nghìn đồng	145.835.000	104,2%
	- Sản xuất kinh doanh khác	Nghìn đồng	30.000.000	136,2%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	4.253.750	92,2%
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Nghìn đồng	3.403.000	103,0%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	30,83%	92,2%
5	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	13,5%	99,3%
5.1	Chia cổ tức	Nghìn đồng	1.863.000	99,3%
5.2	Quỹ đầu tư phát triển	Nghìn đồng	500.000	133,6%
5.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Nghìn đồng	975.298	98,3%
5.4	Quỹ thưởng người QLDN	Nghìn đồng	64.702	106,9%



Điều 8. Thông qua Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020.

- Người lao động kế hoạch: 928 người (không bao gồm người quản lý chuyên trách);

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 83.297.280.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 7.480.000 đồng/người/tháng;

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách: 1.981.200.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 26.600.000 đồng/người/tháng, mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 22.380.000 đồng/người/tháng;

- Quỹ thù lao kế hoạch của người lý không chuyên trách: 60.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân 1.250.000 đồng/người/tháng.

Điều 9. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2020 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Thông qua Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2020. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2020 sau khi xin ý kiến Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông, phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông của Công ty;
- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Tổng công ty ĐSVN;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.



Nguyễn Văn Hải



**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông, cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của luật.

Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- b) Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Người đại diện theo ủy quyền của cổ

đồng là tổ chức không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 15, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (trong đó ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện và tổng số quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự đại hội sau khi cuộc họp khai mạc, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

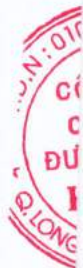
- a) Thông báo mời họp;
- b) Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;
- c) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội (Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội). Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

d) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.



5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 142, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

6. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 04 (bốn) thành viên do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội.

c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 05 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng phiếu biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến sau khi Đại hội biểu quyết;

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên là 02 thành viên HĐQT có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

07
N
O
N
I
A
BIỆ

a) Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b) Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề cần thiết nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e) Trả lời hoặc chỉ định Thành viên Đoàn Chủ tịch trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

f) Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

g) Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Đoàn Chủ tịch cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày hoặc 01 ngày theo lịch cụ thể do Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải thông báo.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Đoàn Chủ tịch. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Phiếu biểu quyết;

b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận;

3. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu

PHÁP

quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ phiếu biểu quyết một lần.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải theo quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự, được coi là họp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 có thể phê chuẩn.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 16 điều, được thông qua các thành viên Hội đồng quản trị và có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Các Quý Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban KS, Ban GD;
- Lưu: VT, TKý Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hải

Số: 187 /BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Họ và tên người báo cáo: Trần Thị Hồng Vân

Chức vụ: Trưởng ban- Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ 2019-2020

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đường sắt Hà Hải;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm soát Công ty năm 2019 với các nội dung sau:

I. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải.

2. Giấy đăng ký kinh doanh: 0100769656; Ngày cấp: 07/01/2016; Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội.

3. Vốn điều lệ: 13.800.000.000 đồng.

- Trong đó: Vốn góp của Tổng công ty ĐSVN: 7.038.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ); và vốn góp của các cổ đông chủ yếu là CBCNV trong Công ty có giá trị là: 6.762.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 49% vốn điều lệ).

Ngày 06/3/2020 chốt danh sách cổ đông tại văn bản số 355/TB-VSD ngày 18/2/2020 về việc đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán; Văn bản số V126/2020/VSD-ĐK ngày 10/3/2020 về thông báo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam là 375 cổ đông (trong đó TCT ĐSVN vẫn chiếm 51% vốn điều lệ và 374 cổ đông khác chiếm 49% vốn điều lệ).

4. Trưởng nhóm đại diện/người đại diện phần vốn nhà nước là ông: Nguyễn Văn Hải – Chức danh tại doanh nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hàng tháng, các nội dung trong cuộc họp và Nghị quyết của Đảng ủy Công ty luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhất là các chỉ tiêu về SXKD,

doanh thu, chi phí, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và tiền lương thu nhập cho người lao động.

HĐQT, Ban Giám đốc của Công ty cũng luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để thực hiện nhiệm vụ điều hành cụ thể: bằng Nghị quyết tại Hội nghị người lao động về nhiệm vụ SXKD cho năm 2019 ngày 16/4/2019 và các nội dung Nghị quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban hàng tháng của Giám đốc Công ty. Nhìn chung cả hệ thống chính trị, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã đề ra.

2. Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty:

Đơn vị tính: 1000 đ

T	Tên chỉ tiêu	Theo NQ ĐHĐCĐ năm 2019	Thực hiện năm 2019 (SL đã được kiểm toán)	Tỷ lệ(%) so với NQ 2019
1	Doanh thu	183.738.000	161.922.520	88,13 %
a	Doanh thu từ hoạt động công ích	134.930.000	139.899.897	103,68 %
b	Doanh thu từ hoạt động ngoài công ích	48.808.000	22.022.623	45,12 %
	Trong đó: - Công ty		7.382.318	
	- XNXL và KD DV		1.798.054	
	- XN XI công trình		12.842.251	
2	Tổng chi phí	179.833.000	157.309.430	87,48 %
	Trong đó: CP quản lý		15.626.372	
3	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,00 %
4	Lợi nhuận trước thuế	3.905.000	4.613.090	118,13 %
5	Các khoản tăng (+) giảm (-) lợi nhuận		1.932.326	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp = (4+5) x 20%	781.000	1.309.083	167,62 %
7	Lợi nhuận sau thuế = (4-6)	3.124.000	3.304.007	105,76 %
8	Tỷ suất lợi nhuận TT /Vốn điều lệ (%)	28,3%	33,43%	118,13 %
9	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.124.000	3.304.007	105,76 %
9a	Chia cổ tức (LNST *56,8 %)	1.876.000	1.876.800	100,00 %
9b	Quỹ đầu tư phát triển (LNST*11,33 %)	374.160	374.160	100,00 %
9c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi(LNST*30,04%)	812.540	992.547	122,15 %



9d	Quỹ thưởng người quản lý (LNST*1,83 %)	60.500	60.500	100,00 %
10	Tỷ lệ trả cổ tức/vốn điều lệ	13,6%	13,6%	100,00 %
11	Tổng số lao động bình quân (ko bao gồm người quản lý) (người)	954	921	96,54 %
12	Tổng quỹ lương TH (gồm ăn ca + lương q.lý)	80.943.663	84.783.289	
13	Tiền lương bình quân/tháng	6.902	7.613	110,3 %
14	Thu nhập khác lương (bao gồm nước uống, độc hại)		3.370.921	
15	Tổng thu nhập		88.154.210	
16	Thu nhập bình quân người / tháng	7.777	7.916	101,79 %

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã luôn giám sát và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty; Giám sát Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý và điều hành.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của công ty trong năm.

Thông qua các cuộc họp: Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. (trong năm bao gồm 11 cuộc họp HĐQT và ban hành 05 Nghị quyết) với các vấn đề thảo luận trong phiên họp phù hợp với chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị;

Cụ thể là:

- Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 12/02/2019 về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải;
- Nghị quyết số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về thông qua kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và Kế hoạch SXKD, chỉ tiêu tài chính, lao động tiền lương, tiền thưởng, kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.
- Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 02/7/2019 V/v Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải;
- Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019 về kết quả thực hiện nhiệm vụ của công ty 6 tháng đầu năm 2019, nhiệm vụ biện pháp công tác 6 tháng cuối năm 2019;
- Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT tại phiên họp ngày 19/9/2019 về kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD KCHTĐS 9 tháng đầu năm 2019 và dự kiến kế hoạch Q4/2019;

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ để triển khai công tác giám sát, chỉ đạo và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty; Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cũng là trưởng nhóm đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty (51% vốn Điều lệ) đã thực hiện nghiêm chỉnh các qui định tại quy chế hoạt động của người đại diện của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Trong năm 2019 người đại diện đã thực hiện chế độ báo cáo theo qui định có chất lượng và đúng tiến độ:

- Báo cáo số 155/NĐD-BC ngày 04/3/2019 việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các nội dung về: Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty năm 2018 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty năm 2019 trình Tổng công ty xin ý kiến chỉ đạo và đã được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận tại văn bản số 868/ĐS-KSNB ngày 03/4/2019;

- Báo cáo số 1068/BC-NĐD ngày 22/11/2019 về kết quả hoạt động của người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải về một số chỉ tiêu và tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 có phân tích, đánh giá và kiến nghị;

4. Kết quả hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Trong năm 2019, Giám đốc quản lý và điều hành công việc kinh doanh của Công ty đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công ty chấp hành tương đối đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với Ngân sách Nhà nước: đóng BHXH, thuế và giải quyết kịp thời các chế độ cho người lao động; Thực hiện tốt công tác đào tạo nhân lực, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ trong công tác điều hành, thực hiện các qui định về Công ty cổ phần như: Niêm yết Công ty đại chúng, Lưu ký chứng khoán và triển khai các thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn UpCom – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Thành lập WEBSITE Công ty cổ phần Đường sắt Hà Hải.

Năm 2019, Ban Giám đốc Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo ATCT, được công nhận danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc năm 2019” theo Quyết định số 83/QĐ-ĐS ngày 18/02/2020 của Tổng công ty ĐSVN; Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù doanh thu không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo SXKD có hiệu quả, tiết kiệm chi phí, để đảm bảo lợi nhuận đạt 100% so với kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

5. Kết quả hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát năm 2019:

769
NG
PH
NG
À H
BIÊN

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp do Hội đồng quản trị chủ trì và các cuộc họp giao ban sản xuất do Giám đốc chủ trì. Sau các cuộc họp, Ban Kiểm soát đều hội ý thống nhất và phân công nhiệm vụ hợp lý cho từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của ban theo từng quý cho phù hợp với qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần. Các thành viên của Ban căn cứ các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp đóng góp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của xã hội, Công ty và các cổ đông.

Kết quả hoạt động cụ thể:

- Ban Kiểm soát cùng tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các quy chế quản lý, qui định, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận cho phù hợp với yêu cầu và mô hình mới của Công ty cổ phần.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và các văn bản của Tổng công ty ĐSVN; báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả SXKD năm 2019 của Ban Giám đốc Công ty. Xây dựng và lập báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Cập nhật xem xét tiến độ thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn như: Đấu thầu mua MMTB (gồm 02 bộ máy chèn đường đơn; 01 bộ máy chèn đường lồng) thuộc nguồn vốn khấu hao và quỹ ĐTPT(đã thực hiện xong trong Q4/2019); và hiện đang tiến hành quy trình việc Đầu tư mua sắm phần mềm quản trị nhân sự, tiền lương từ nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển của Công ty;....
- Kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ thực hiện các nội dung của các quy chế: Quản lý tài chính, quản lý nhân sự và chính sách tiền lương, tiền thưởng...vv, giám sát việc lập và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019; Quyết toán chi 2018; Dự toán chi 2019.
- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật và của cấp trên về thuế, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, trích nộp cấp trên và chi trả cổ tức cho các cổ đông...vv
- Kiểm tra đánh giá tính hợp lý từng vấn đề cụ thể liên quan đến các số liệu, các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2019 của các Xí nghiệp chi nhánh và của Công ty.
- Kiểm soát việc phân chia lợi nhuận năm, việc chi trả cổ tức cho các cổ đông và sử dụng các quỹ tương ứng.
- Báo cáo một số chỉ tiêu hoạt động SXKD theo yêu cầu của các cấp quản lý theo Điều lệ Công ty định kỳ 6 tháng và năm đúng tiến độ.

6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019:

- Căn cứ vào BCTC năm 2019 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải đã được kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán BDO phát hành. Trên cơ sở xem xét và thẩm

định số liệu và các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, Ban kiểm soát xác nhận một số nội dung sau:

+ BCTC đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý liên quan.

+ Số liệu báo cáo, các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 của Công ty.

+ Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời; các thông tin về tài chính được phản ánh và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của nhà quản lý, nhà đầu tư và các cơ quan hữu quan.

- Kiểm soát việc chi trả cổ tức cho các cổ đông:

+ Công ty đã chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Cụ thể: Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ chi trả cổ tức là: 8,9% với tổng số tiền chi trả = 1.228.200.000 đ. Trong đó, đã chi trả cổ tức cho các cổ đông đại chúng = 601.818.000 đ vào tháng 5/2019; còn cổ tức của Tổng Công ty ĐSVN = 626.382.000 đ Công ty trả vào tháng 11/2019.

+ Tuy nhiên, cổ tức năm 2018 tại thời điểm báo cáo (tháng 4/2020) căn cứ tài liệu phòng TC-KT cung cấp (từ 2016-2018) hiện còn 21 cổ đông chưa đến nhận tiền cổ tức với số tiền tương ứng là: 7.179.543 đ;

*Kiến nghị: Công ty (Phòng TCKT) cần tìm biện pháp thông báo đến cổ đông để các cổ đông nhận được cổ tức kịp thời.

- Về việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Tổng số nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2019 là: 4.471.497.653 đồng.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã phối kết hợp tương đối tốt trong công tác cùng với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty dựa trên nguyên tắc vì sự phát triển Công ty và hài hòa lợi ích chung của Công ty – Xã hội và cổ đông trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật Việt Nam; Điều lệ Công ty và các quy chế, qui định nội bộ của Công ty đã ban hành.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã căn cứ và thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty qui định. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý cũng đã thực hiện việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm soát xác nhận tính sát thực của thông tin. Tuy nhiên đôi khi việc cung cấp tài liệu cho Ban kiểm soát chưa kịp thời còn chậm tiến độ.

Tham gia dự thảo, soát xét hệ thống tài liệu quản trị của Công ty như quy chế, quy định, quyết định, quy trình...

Đối với cổ đông: Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Nhìn chung trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Một số vấn đề còn tồn tại:**

- Công tác quản trị nội bộ còn thiếu chặt chẽ;
- Sản lượng các công trình ngoài: Chưa đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra;
- Công tác thu hồi công nợ còn chậm;

8. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể sau:

8.1. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần tăng cường chỉ đạo thực hiện thu hồi công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ rất lâu, nên thu hồi vốn nhanh để giảm bớt áp lực về vốn và lãi vay; đánh giá khả năng thu nợ và thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để bảo toàn vốn, cụ thể:

- Tại xí nghiệp xây lắp và kinh doanh dịch vụ còn tồn tại nhiều khoản công nợ phải thu đã phát sinh từ lâu nhưng chưa thu hồi được với số tiền: 1.420.433.409 đ (có chi tiết tại trang 4 thư quản lý của Công ty do Công ty kiểm toán BDO phát hành).

- Xí nghiệp xây lắp công trình còn tồn tại hai khoản công nợ phải thu đã phát sinh từ năm 2016 nhưng chưa thu hồi được với số tiền: 413.019.000 đồng (có chi tiết tại trang 4 thư quản lý của Công ty do Công ty kiểm toán BDO phát hành).

8.2. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2020 cần xử lý tồn tại một số nội dung tại (mục 2 - trang 5) và nội dung (mục 3 - trang 6) được Công ty TNHH kiểm toán BDO đã đề xuất trong thư quản lý số 15/2020/TQL-BDO.

8.3. Đối chiếu theo khoản 3 điều 24 quy chế Quản lý tài chính Công ty đã phát hành năm 2016; Ban Giám đốc cần căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD của năm cần phải tổ chức phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu: “phân tích chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm nhằm phát hiện những khâu yếu kém trong quản lý, những yếu tố làm tăng chi phí, giá thành để có giải pháp khắc phục kịp thời” năm 2018, 2019 chưa thực hiện. Đề nghị 2020 Công ty cần thực hiện.

8.4. Đối chiếu theo khoản 3 điều 40 và khoản 1, khoản 3 điều 46 của Điều lệ Công ty thì năm 2019: Các khoản chi chế độ cho bộ máy quản lý, Công ty đã lập dự toán chung, nhưng chưa quyết toán phần chi phí quản lý, và cũng chưa thể hiện thành mục riêng trên báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cần quan tâm thực hiện các vấn đề trên đã quy định trong Điều lệ.

8.5. Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc phải xây dựng kế hoạch tài chính năm của Công ty và báo cáo ĐHCĐ làm căn cứ giám sát và đánh giá kết quả quản lý điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị và Giám đốc (Điều 30 quy chế Quản lý tài chính Công ty).

8.6. Công ty có khoản đầu tư vốn góp vào Công ty cổ phần Hải Vân Nam với giá trị xác định khi chuyển sang Công ty cổ phần tại thời điểm 07/1/2016 là 50.091.990 đ, Công ty cần liên hệ đối chiếu vốn góp và nhận cổ tức hàng năm về quỹ công ty.

Trên đây là toàn văn báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019, các thông tin trình bày trong báo cáo của Ban Kiểm soát là hoàn toàn dựa trên các báo cáo chuyên môn trung thực và hợp lý.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Quý Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban KS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, BKS.



Trần Thị Hồng Vân

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty Cổ phần đường sắt (CPĐS) Hà Hải về công tác quản trị, điều hành năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị như sau:

I. Đánh giá về hoạt động SXKD của Công ty năm 2019.

1. Đánh giá chung.

Năm 2019, Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), doanh thu hoạt động ngoài công ích chỉ đạt 45,1% so với kế hoạch, dẫn đến tổng doanh thu năm 2019 chỉ đạt 88,1% so với kế hoạch, nhưng HĐQT đã lãnh đạo chỉ đạo SXKD có hiệu quả và hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

An toàn chạy tàu và trật tự an ninh quốc phòng cơ bản giữ vững, đời sống người lao động được đảm bảo, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Công tác quản lý điều hành có nhiều tiến bộ, khoa học hơn; phát huy trí tuệ tập thể, đảm bảo tính tập trung thống nhất. Việc xây dựng cơ chế, quy chế được chú trọng đặc biệt khi thay đổi về mô hình tổ chức của Công ty.

Kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) trong phạm vi quản lý không có chuyển biến nhiều, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn; nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế chỉ đủ để duy trì trạng thái kỹ thuật KCHTĐS hiện có. Việc tìm kiếm công việc ngoài sản phẩm công ích rất khó khăn. Tổng số lao động toàn Công ty còn nhiều nhưng phân bổ không đều nên khu vực Hà Nội vẫn thiếu lao động, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, năng suất lao động thấp. Tính chủ động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh chưa được phát huy, một số lĩnh vực chưa có nhiều chuyển biến.

2. Đánh giá về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật, HĐQT đã có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và các thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.

Lao động bình quân toàn Công ty là 928 người, giảm 22 người so với năm 2018.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2.2. Kết quả thực hiện hệ thống quản trị doanh nghiệp.

2.2.1. Tổ chức các cuộc họp HĐQT.

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng, ban hành 05 Nghị quyết và các Kết luận thống nhất của cuộc họp. Về cơ bản các Nghị quyết và Kết luận của HĐQT đã được tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

2.2.2. Về các Quy chế, Quy định, Quy trình.

Hoàn thiện hệ thống cơ chế quản lý, rà soát sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Đã hoàn thành sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, Quy trình Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác sửa chữa, bảo trì KCHTĐS.

2.2.3. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức cho cán bộ tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ...

Tổ chức thi nâng cấp bậc công nhân kỹ thuật năm 2019 cho 85 công nhân và làm thủ tục nâng lương cho lao động gián tiếp.

Đã xây dựng quy hoạch các cấp làm cơ sở cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, làm tốt công tác bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ theo đúng quy hoạch. Nhìn chung, chất lượng nguồn nhân lực đã phần nào được cải thiện.

2.3. Về nhiệm vụ công ích Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mặc dù vốn sự nghiệp kinh tế được cân đối hàng năm không đủ nhưng Công ty đã sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả và có những giải pháp tích cực hạn chế được tình trạng xuống cấp, cải thiện, nâng cao chất lượng một số tuyến đường sắt, tốc độ chạy tàu được giữ vững, cơ bản đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu phục vụ vận tải.

Công tác kiểm tra trạng thái kỹ thuật chất lượng cầu đường trên các tuyến được tăng cường cùng với việc ứng dụng một số công nghệ mới đã giữ vững Công lệnh tốc độ, Công lệnh Tải trọng và đảm bảo ATGT đường sắt.

Ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ tự động vào công tác quản lý đường ngang thay thế dần cho các đường ngang chắn thủ công hiện nay.

2.4. Về sản xuất ngoài công ích.

Đã chỉ đạo huy động mọi nguồn lực của Công ty để tích cực tìm kiếm được các công trình ngoài công ích nhưng doanh thu không đạt như kế hoạch ra.

2.5. Về hiệu quả quản lý của doanh nghiệp, công tác tổ chức thực hiện kế hoạch và công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, phân cấp triệt để, tăng cường kiểm tra, giám sát lấy hiệu quả SXKD làm tiêu chuẩn để đánh giá doanh nghiệp và lãnh đạo doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản lý tài chính trong năm ổn định, kiểm soát được dòng tiền, luôn đảm bảo khả năng thanh toán. Các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt, có hiệu quả, đáp ứng đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch được triển khai kịp thời, công khai, đảm bảo tính tập trung thống nhất. Việc xây dựng cơ chế, quy chế có những thay đổi căn bản đảm bảo phù hợp với thực tế, đúng quy định của Pháp luật.

Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Dự toán chi năm 2019; Phương án tác nghiệp kỹ thuật năm 2019.

Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thuộc Công ty thực hiện tốt các chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra tại các đơn vị; giám sát, kiểm tra công tác thi công xây dựng công trình, công tác sử dụng lao động, quản lý quỹ tiền lương.

2.6. Đánh giá về những khó khăn và tồn tại chủ yếu.

2.6.1. Khó khăn.

Khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS lớn, phức tạp, là đầu mối của 04 tuyến đường sắt có cả đường đơn và đường lồng. KCHTĐS trong phạm vi quản lý lạc hậu, xuống cấp, nguồn vốn Nhà nước giao chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển KCHTĐS cũng như công tác bảo trì nên rất khó khăn trong việc duy trì trạng thái KCHTĐS hiện có.

Việc giảm các nguồn vốn cho đầu tư XDCHB của Nhà nước nên rất ít các dự án, công trình sửa chữa lớn KCHTĐS được triển khai dẫn đến việc tìm kiếm công việc ngoài hoạt động công ích rất khó khăn.

An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do KCHTĐS xuống cấp chưa được đầu tư, hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt nhiều. Những vụ tai nạn, trở ngại do người và phương tiện giao thông đường bộ vi phạm Luật Giao thông đường bộ, đường sắt gây ra đã làm thiệt hại nhiều về vật chất và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ của Ngành đường sắt.

Lương tối thiểu vùng tăng dẫn đến các chi phí cho người lao động như tiền lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tăng gây khó khăn

cho việc cân đối thu chi của công ty.

Chất lượng nguồn nhân lực của Công ty chưa cao, thiếu công nhân lành nghề và cán bộ chuyên nghiệp có trình độ để đáp ứng được yêu cầu phát triển.

Tình trạng lao động đơn phương chấm dứt HĐLĐ tăng, công tác tuyển dụng lao động khó khăn, tình hình thiếu lao động ở một số đơn vị, đặc biệt là khu vực Hà Nội, công tác điều động lao động từ khu vực Hải Dương, Hải Phòng về khu vực Hà Nội ngày càng khó khăn khi người lao động phải đi làm xa nhà.

2.6.2. Tồn tại.

Phân cấp quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức chưa thực sự phát huy hết tác dụng so với yêu cầu; sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị có lúc chưa nhịp nhàng dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao.

Sau CPH đã có sự đổi mới tổ chức và quản trị doanh nghiệp nhưng chưa song hành cùng sự đổi mới về tư duy kinh doanh nên SXKD phát triển chưa cao.

Tính chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong công việc của một số cán bộ, công nhân chưa cao nên một số lĩnh vực chưa có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực chưa có điều kiện để đầu tư đúng mức dẫn đến thiếu hụt người lao động có tay nghề chuyên môn cao.

Tổng số lao động toàn Công ty còn nhiều, năng suất lao động còn thấp, chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu cao của doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là chưa có điều kiện đầu tư máy móc thiết bị cơ giới hóa thi công đồng bộ trong quản lý, bảo trì KVHTĐS.

3. Đánh giá về kết quả hoạt động của Ban Giám đốc.

Các tuyến đường sắt do Công ty quản lý đều được xây dựng cách đây 100 năm nên đã xuống cấp nghiêm trọng nhưng chưa được đầu tư, nâng cấp, cải tạo kịp thời. Đặc biệt phổ biến các tuyến đường sắt chạy xuyên các khu đô thị, rất nhiều đoạn đường sắt chạy song song liền kề đường bộ đã làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều hành sản xuất của Ban GD.

Trước khó khăn nêu trên, Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực trong điều hành SXKD, sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng; nỗ lực cùng HĐQT tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Các thành viên Ban Giám đốc đều là các nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS và công tác chỉ đạo thi công các công trình ngoài công ích.

Dưới sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ theo đúng pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do các yếu tố khách quan dẫn đến

doanh thu, sản lượng chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng Ban Giám đốc công ty đã chủ động thực hiện quyết liệt bằng nhiều biện pháp đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức, thu nhập của người lao động đều đạt và vượt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Với tinh thần trách nhiệm cao, toàn bộ Ban Giám đốc đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Tổng công ty ĐSVN đặt hàng và kế hoạch của Hội đồng quản trị phê duyệt. Các kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, khoa học, qua đó tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm đã được hoàn thành.

II. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2020 và các năm tiếp theo.

1. Mục tiêu.

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng liên tục, bình quân hàng năm sản lượng và doanh thu tăng từ 8% trở lên, tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ đạt 13,5% trở lên, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước; cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người tăng 5% trở lên, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông. Toàn Công ty thực hiện phương châm kinh doanh theo tiêu chí **“An toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả”**.

2. Nhiệm vụ chủ yếu.

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sửa chữa bảo trì KCHTĐS và tham gia kinh doanh hệ thống KCHTĐS hiện tại; Đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ ngoài công ích.

Đảm bảo không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan, không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan. Sự cố, tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan giảm 5% so với năm 2019, giảm tỷ lệ xóc lắc trên các tuyến đường sắt theo chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN giao.

Tham gia phát triển KCHTĐS theo hướng tập trung ưu tiên nâng cấp, hiện đại hoá, tích cực tham gia đẩy mạnh công tác xã hội hoá, thu hút các nguồn vốn đầu tư cho kết cấu hạ tầng đường sắt, trong đó ưu tiên tích cực tham gia thi công gói 7000 tỷ.

Tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện văn hóa doanh nghiệp theo hướng văn minh, hiện đại...

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua việc tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực hiện có; tuyển dụng, thu hút lao động có trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, tay nghề cao. Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ vào quá trình quản trị doanh nghiệp và SXKD.

III. Đánh giá tổng quát.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do các yếu tố khách quan dẫn đến doanh thu, sản lượng chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng công ty đã chủ động thực hiện quyết liệt bằng nhiều biện pháp đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông, thu nhập của người lao động tăng lên, công tác quản trị doanh nghiệp có bài bản, khoa học.

Sau một năm hoạt động, với vai trò, trách nhiệm của mình, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019 tại Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải.

Trong năm 2020, HĐQT sẽ tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt khắc phục các tồn tại để Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải đạt được các mục tiêu nêu trên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của HĐQT Công ty CPĐS Hà Hải, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến chỉ đạo.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các Quý Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban KS, Ban GD;
- Lưu: VT, Tky công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hải

Số: 188/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải

Thay mặt cho Ban Giám đốc Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải, tôi xin báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và xin ý kiến Đại hội về phương hướng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

a) Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty luôn đoàn kết, nhất trí trong mọi chủ trương, đường lối, chính sách, chủ động, quyết tâm đổi mới xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo an toàn chạy tàu, giữ vững công lệnh tốc độ và tải trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý bảo trì KCHTĐS quốc gia. Mô hình sản xuất theo Công ty cổ phần đã ổn định và đi vào nề nếp.

b) Khó khăn:

- Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng lớn, phức tạp, là đầu mối của 04 tuyến đường sắt có cả đường đơn và đường lồng. Kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) trong phạm vi quản lý lạc hậu, xuống cấp; đơn giá quản lý bảo trì thấp nên chưa được đầu tư nhiều, đặc biệt là trong khu vực Hà Nội.

- An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt lớn, đặc biệt là tuyến Thống Nhất, gây khó khăn cho công tác duy tu, sửa chữa đường sắt và giảm xóc lắc.

- Lương tối thiểu vùng tăng dẫn đến các chi phí cho người lao động như tiền lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tăng gây khó khăn cho việc cân đối thu chi của Công ty.

- Thu nhập của người lao động tuy đã được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước, nhưng vẫn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, hơn nữa công việc nặng nhọc, phần lớn là thủ công dẫn đến người lao động ở các thành phố Hà Nội, Hải Phòng đơn phương chấm dứt hợp đồng nhiều.

- Thiếu lao động cục bộ tại thành phố lớn Hà Nội (đặc biệt là lực lượng gác chắn đường ngang do đặc thù Công ty có nhiều đường ngang), lực lượng nhân sự trình độ cao còn thiếu, chưa có kinh nghiệm thi công các công trình lớn.

- Việc tìm kiếm thi công các công trình ngoài công ích gặp nhiều khó khăn, do cơ chế chính sách thay đổi, do kinh nghiệm, năng lực của Công ty còn yếu, năng suất lao động thấp.

- Trong năm 2019, Công ty phải dành nhiều thời gian, công sức để làm việc với nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra: Đoàn Thanh tra Bộ GTVT về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, bảo trì công trình đường sắt của Công ty từ năm 2017 đến tháng 6/2019, Đoàn kiểm tra quyết toán nguồn SNKT năm 2018, Đoàn kiểm tra thuế của Cục Thuế Hà Nội (kiểm tra thuế 3 năm từ 2016-2018) và Đoàn thanh tra của Bộ Tài chính về việc chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán và thuế nên ảnh hưởng phần nào đến hoạt động SXKD của công ty.

2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019.

a) Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Về công tác an toàn: Đảm bảo tuyệt đối ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty. Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: tuy giá trị sản lượng và doanh thu sản xuất kinh doanh ngoài công ích không đạt kế hoạch đã đề ra nhưng công ty đã chủ động tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý chi phí chặt chẽ nên SXKD đạt hiệu quả, vượt mức lợi nhuận kế hoạch.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu. Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

- Về công tác giảm xóc lắc: Triển khai có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lắc: vì vậy số điểm sai quý sau giảm hơn quý trước, số điểm xóc lắc bình quân 4 tuyến năm 2019 đạt 56,5 điểm/km, giảm so với năm 2018 (102,15 điểm/km) là 45,65 điểm/km, tỷ lệ giảm: 44,7%. Trong đó: có 03 tuyến giảm so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN, chỉ còn 01 tuyến Yên Viên – Lào Cai gần đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

b) Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (NQĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu:	183.738.000	161.922.520	88,1%
	Trong đó:			
	- Sản phẩm công ích	134.930.000	139.899.897	103,7%
	- Sản xuất kinh doanh khác	48.808.000	22.022.623	45,1%
2	Tổng chi phí	179.833.000	157.309.430	87,5%
3	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	3.905.000	4.613.090	118,1%
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	781.000	1.309.083	167,6%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.124.000	3.304.007	105,8%
7	Tỷ suất lợi nhuận TT/Vốn ĐL	28,30%	33,43%	118,1%
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.124.000	3.304.007	105,8%
	Chia cổ tức	1.876.800	1.876.800	100,0%
	Quỹ đầu tư phát triển	374.160	374.160	100,0%
	Quỹ thưởng người QL DN	60.500	60.500	100,0%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	812.540	992.547	122,2%
9	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,6%	13,6%	100,0%
10	Tổng số lao động bình quân	954	921	96,5%
12	Thu nhập bình quân tháng	7.777	7.916	101,8%

c) Lao động, tiền lương và thu nhập năm 2019.

- Người lao động thực tế sử dụng bình quân: 921 người (bằng 96,5% so với lao động kế hoạch năm 2019). Người quản lý chuyên trách: 7 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 77.358.565.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 6.999.500 đồng/người/tháng (bằng 101,4% so với mức tiền lương kế hoạch 2019).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách: 1.868.200.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 25.065.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức tiền lương kế hoạch 2019, do lợi nhuận tăng 106% và tiền lương bình quân người lao động tăng 101,4% so với kế hoạch 2019), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 21.110.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức tiền lương kế hoạch 2019).

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 48.800.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.017.000 đồng/người/tháng (bằng 81% mức thù lao kế hoạch 2019).

d) Thu nhập bình quân năm 2019 là 7,916 triệu đồng/người/tháng, tăng 6,9% so với năm 2018 và tăng 1,8 % so với kế hoạch, trong đó:

Đơn vị tính: 1000 đ/người/tháng

TT	Chức danh	Thu nhập bình quân		Tỷ lệ % 2019/2018
		Năm 2018	Năm 2019	
1	Lao động gián tiếp	8.540	11.392	133,4%
2	Lao động trực tiếp SX	7.236	7.601	105,0%
	Bình quân	7.407	7.916	106,9%

e) Kết quả thực hiện công tác đầu tư.

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện 01 dự án đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án, tên thiết bị	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Tiến độ thực hiện
1	Dự án: Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ SX, gồm: 01 bộ máy chèn đường lồng, 02 bộ máy chèn đường đơn của Trung Quốc	848	848	Tháng 9 đến tháng 12/2019
	Tổng cộng	848	848	

g) Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

Đánh giá chung:

Năm 2019, mặc dù có nhiều khó khăn làm cho doanh thu ngoài công ích chỉ đạt 45,1% so với kế hoạch, dẫn đến tổng doanh thu năm 2019, chỉ đạt 88,1% so với kế hoạch nhưng Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo SXKD có hiệu quả, tiết kiệm chi phí, để đảm bảo lợi nhuận sau thuế tăng 5,8%, thu nhập của người lao động tăng 1,8 % so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Phương hướng, mục tiêu.

- Không để xảy ra tai nạn chạy tàu, tai nạn lao động nặng, chết người, cháy nổ do chủ quan; giảm 5% sự cố, trở ngại chạy tàu do chủ quan; giữ vững an ninh, trật tự, trị an trong địa bàn toàn Công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Doanh thu đạt mức tăng trưởng 8% trở lên, riêng doanh thu ngoài sản xuất chính tăng trưởng 36% trở lên; Lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng 3% trở lên so với năm 2019; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động; thu nhập bình quân tăng 5% trở lên so với năm 2019; Tỷ lệ chi trả cổ tức đạt 13,5%.

- Giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt theo chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao, tập trung đầu tư có trọng điểm, nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo quản, công tác tuàn, gác.

2. Các chỉ tiêu SXKD năm 2020.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH 2020 so với TH 2019
1	Doanh thu:	161.922.520	175.835.000	108,6%
	Trong đó:			
	- Sản phẩm công ích	139.899.897	145.835.000	104,2%
	- Sản xuất kinh doanh khác	22.022.623	30.000.000	136,2%
2	Tổng chi phí	157.309.430	171.581.250	109,1%
3	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	4.613.090	4.253.750	92,2%
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.309.083	850.750	65,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.304.007	3.403.000	103,0%
7	Tỷ suất lợi nhuận TT/Vốn ĐL	33,43%	30,82%	92,2%
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.304.007	3.403.000	103,0%
8.1	Chia cổ tức	1.876.800	1.863.000	99,3%
8.2	Quỹ đầu tư phát triển	374.160	500.000	133,6%
8.3	Quỹ thưởng người QL DN	60.500	64.702	106,9%
8.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	992.547	975.298	98,3%
9	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,6%	13,5%	99,3%
10	Tổng số lao động bình quân	928	935	100,8%
11	Thu nhập bình quân tháng	7.916	8.312	105,0%

3. Kế hoạch đầu tư.

Sử dụng nguồn khấu hao TSCĐ N2 năm 2019, và quỹ đầu tư phát triển năm 2018, 2019:

+ Mua máy móc thiết bị, phục vụ sản xuất của công ty giá trị khoảng: 950.000.000 đồng.

4. Phân phối lợi nhuận.

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận trước thuế		4.613.089.787
II	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	3.304.006.621
1	Chia cổ tức bằng tiền	TCT	1.876.800.000
	Trong đó:		
	- Cổ tức phần vốn Nhà nước	(51% x TCT)	957.168.000
	- Cổ tức cổ đông đại chúng	(49% x TCT)	919.632.000
	Lợi nhuận còn lại		
2	Quỹ đầu tư phát triển		374.160.000
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp		60.500.000
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		992.546.621

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận trước thuế		4.253.750.000
II	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	3.403.000.000
1	Chia cổ tức (tỉ lệ theo Vốn điều lệ)		1.863.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển		500.000.000
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp		64.702.000
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		975.298.000

5. Kế hoạch lao động, tiền lương.

- Người lao động kế hoạch: 928 người (bằng 100,8% so với lao động thực hiện năm 2019). Người quản lý chuyên trách: 7 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 83.297.280.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người lao động: 7.480.000 đồng/người/tháng (bằng 107% mức tiền lương thực hiện năm 2019).

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách: 1.981.200.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 26.600.000 đồng/người/tháng (bằng 106% mức tiền lương thực hiện năm 2019)

phù hợp mức tăng doanh thu, lợi nhuận và tiền lương người lao động), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 22.380.000 đồng/người/tháng (bằng 106% mức tiền lương thực hiện năm 2019).

- Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 60.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.250.000 đồng/người/tháng (bằng 123% mức thù lao thực hiện năm 2019).


Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải xem xét quyết định và cho biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đối với các vấn đề sau:

Các chỉ tiêu xin ý kiến biểu quyết năm 2020.

TT	Nội dung tham gia	Đơn vị tính	Ý kiến của Người đại diện	Ghi chú
1	Doanh thu SXKD	Ng đồng	175.835.000	
	- Sản phẩm công ích	Ng đồng	145.835.000	
	- Sản xuất kinh doanh khác	Ng đồng	30.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN:	Ng đồng	3.403.000	
3	Kế hoạch phân chia Lợi nhuận sau thuế	Ng đồng		
3.1	Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	13,5	
3.2	Quỹ đầu tư phát triển	Ng đồng	500.000	
3.3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	Ng đồng	64.702	
3.4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Ng đồng	975.298	
4	Tổng số Người lao động kế hoạch	Người	928	
5	Tổng số Người quản lý chuyên trách	Người	7	
6	Tổng Quỹ tiền lương KH của người lao động	Ng đồng	83.297.280	
7	Tổng Quỹ tiền lương KH của người quản lý chuyên trách	Ng đồng	1.981.200	

8	Thù lao KH của người quản lý không chuyên trách	Ng đồng	60.000	
9	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm	Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị đủ điều kiện quy định của Bộ Tài chính		
10	Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm	Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định sau khi có ý kiến của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.		

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHKD, Tky công ty.



Nguyễn Quốc Vượng

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Về việc báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2019

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH kiểm toán BDO về việc báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải. Ý kiến của kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	MS	NĂM 2019 31/12/2019	NĂM 2018 31/12/2018
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	71,108,135,340	67,285,674,586
I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	110	1,765,254,937	2,756,506,899
1- Tiền	111	1,381,554,937	2,756,506,899
2- các khoản tương đương tiền	112	383,700,000	
II. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	120	4,352,300,000	5,476,984,130
1- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		4,352,300,000	5,476,984,130
III. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN	130	59,707,132,194	52,698,919,694
1- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	57,529,192,149	49,457,792,887
2- Trả trước cho người bán ngắn hạn	134	26,300,802	83,305,200
3- Phải thu ngắn hạn khác	135	2,228,228,243	3,157,821,607
4- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(76,589,000)	
IV. HÀNG TỒN KHO	140	5,193,226,154	6,213,247,045
1- Hàng tồn kho	141	5,193,226,154	6,213,247,045
2- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		
V. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC (TRONG 12 THÁNG)	150	90,222,055	140,016,818
1- Chi phí trả trước ngắn hạn (TK 2422)	151	90,222,055	140,016,818
2- Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153		
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	5,665,114,272	6,063,222,399
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220	5,560,291,005	5,869,734,967
1- Tài sản cố định hữu hình	221	5,560,291,005	5,869,734,967
+ Nguyên giá		18,169,301,591	18,945,075,340
+ Giá trị hao mòn lũy kế		(12,609,010,586)	(13,075,340,373)
2- Tài sản cố định vô hình	226	-	-
+ Nguyên giá			47,000,000

+ Giá trị hao mòn lũy kế			(47,000,000)
II. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	250	50,091,990	50,091,990
1- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	50,091,990	50,091,990
III. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC (TRÊN 12 THÁNG)	260	54,731,277	143,395,442
1- Chi phí trả trước dài hạn (TK2421)	261	54,731,277	143,395,442
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	76,773,249,612	73,348,896,985
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	61,716,648,934	58,666,456,307
I. NỢ NGẮN HẠN	310	61,716,648,934	58,666,456,307
1- Phải trả người bán ngắn hạn	311	30,550,181,478	35,812,218,029
2- người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	6,477,010,115	154,395,000
3- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4,471,497,653	4,505,112,080
4- Phải trả người lao động	314	8,124,714,427	5,576,189,729
5- Chi phí phải trả ngắn hạn	315	34,318,485	33,088,483
6- Phải trả ngắn hạn khác	316	5,966,376,248	7,445,258,876
7- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4,700,247,947	4,435,053,337
8- Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		80,134,813
9- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban ĐH	322	1,392,302,581	625,005,960
II. NỢ DÀI HẠN	330	-	-
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)	400	15,056,600,678	14,682,440,678
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410	15,056,600,678	14,682,440,678
1- Vốn góp của chủ sở hữu	411	13,800,000,000	13,800,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	13,800,000,000	13,800,000,000
2- Quỹ đầu tư phát triển	416	968,285,941	594,125,941
3- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	288,314,737	288,314,737
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	76,773,249,612	73,348,896,985
KẾT QUẢ KINH DOANH			
Tổng doanh thu		161,922,519,769	179,486,895,080
+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp D.vụ		160,649,400,275	179,085,686,671
- Doanh thu từ hoạt động SCTX (Công ích)		139,899,897,265	130,678,623,355
- Doanh thu từ hoạt động SX phụ		20,749,503,010	48,407,063,316
Trong đó: Công ty làm		6,110,670,216	12,427,291,433
XNXL&KDDV làm:		1,797,769,306	5,829,532,719
XNXL Công trình làm:		12,841,063,488	30,150,239,164
+ Thu nhập khác		866,861,818	7,272,728
+ Doanh thu từ hoạt động tài chính		406,257,676	393,935,681
Trong đó: Công ty:		404,786,064	390,902,614
XNXL&KDDV:		284,106	842,965
XNXL Công trình:		1,187,506	2,190,102
Tổng chi phí		157,309,429,982	176,595,238,562
+ Chi phí về bán hàng và cung cấp D.vụ		155,272,408,280	174,664,186,064
- Chi phí hoạt động SCTX (Công ích)		135,484,300,278	128,801,088,171

- Chi phí hoạt động SX phụ		19,788,108,002	45,863,097,893
Trong đó: Công ty làm		5,236,676,084	10,089,942,506
	XNXL&KDDV:	1,797,769,306	5,879,003,103
	XNXL Công trình:	12,753,662,612	29,894,152,284
- Chi phí hoạt động khác		1,951,144,227	1,853,114,726
- Chi phí hoạt động tài chính		85,877,475	77,937,772
Tổng lợi nhuận trước thuế		4,613,089,787	2,891,656,518
- LN từ Hoạt động SX, cung cấp D.vụ		5,376,991,995	4,421,500,607
- Từ hoạt động SCTX (Công ích)		4,415,596,987	1,877,535,184
- Từ hoạt động SX phụ		961,395,008	2,543,965,423
Trong đó: Công ty làm		873,994,132	2,337,348,927
	XNXL&KDDV:	-	(49,470,384)
	XNXL Công trình:	87,400,876	256,086,880
- Từ hoạt động khác		(1,084,282,409)	(1,845,841,998)
- Từ hoạt động tài chính		320,380,201	315,997,909
Trong đó: Công ty:		318,908,589	312,964,842
	XNXL&KDDV:	284,106	842,965
	XNXL Công trình:	1,187,506	2,190,102
Thuế Thu nhập DN		1,309,083,166	852,852,510
Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN		3,304,006,621	2,038,804,008
- Chia cổ tức		1,876,800,000	1,228,200,000
- Quỹ đầu tư phát triển		374,160,000	346,000,000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		992,546,621	407,604,008
- Quỹ thưởng người quản lý DN		60,500,000	57,000,000
Thuế			
- Các khoản thuế phải nộp		12,661,167,483	11,747,744,221
- Số đã nộp trong kỳ		12,694,781,910	10,749,061,332
Các khoản nộp BHXH, BHYT, KPCĐ			
- Tổng số phải nộp		20,895,883,517	20,174,800,777
- Số đã nộp trong kỳ		20,590,681,166	21,333,693,119
*. Tổng Quỹ lương		84,783,289,562	81,814,018,900
Trong đó: Quỹ lương Công ty làm:		82,790,279,857	77,585,381,082
	Quỹ lương XNXL&KDDV làm:	493,252,619	1,477,448,090
	Quỹ lương XNXL công trình làm:	1,499,757,086	2,751,189,728
*. Số lao động bình quân trong năm		928	950
Trong đó: Công ty		906	925
	XNXL&KDDV	7	10
	XNXL công trình:	15	15
*. Tiền lương bình quân		7,613,442	7,176,039
Trong đó: Công ty		7,615,000	7,120,135
	XNXL&KDDV	5,872,055	9,541,478

XNXL công trình:		8,331,984	9,120,472
*. Thu nhập khác		3,370,920,750	2,629,287,352
*. Thu nhập bình quân		7,916,147	7,406,658

*** Giải trình: Một số chỉ tiêu chính của báo cáo tài chính năm 2019**

- Doanh thu năm 2019 giảm so với năm 2018: 17.564.375.311 đồng giảm 9,8%
- Chi phí/ doanh thu năm 2019 giảm so với Chi phí/ doanh thu năm 2018: 1,24% (97,15% - 98,39%)
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 tăng so với năm 2018: 1.265.202.613 đồng tăng 62%
- Tỷ lệ trả cổ tức theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông là 13,6%, thực hiện đạt 13,6%
- Thu nhập bình quân năm 2019 đạt 7.916.147 đồng tăng so với năm 2018: 6,9%
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước: Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với ngân sách nhà nước như: kê khai, nộp thuế đầy đủ, đóng BHXH và giải quyết, chi trả kịp thời các chế độ cho người lao động.

Trên đây là các chỉ tiêu cơ bản báo cáo tài chính ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO

KẾ TOÁN TRƯỞNG


 Hoàng Đức Lợi

65
 T
 18
 i S
 H
 N-

Số: 190 /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận, tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019. Thông qua kế hoạch SXKD, chỉ tiêu tài chính, dự kiến phân phối lợi nhuận, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC và Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2020.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải ngày 16/4/2019;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO;

Căn cứ Văn bản số 829/ĐS-KTKT ngày 13/4/2020 của Tổng công ty ĐSVN về việc tham gia ý kiến tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Bản báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải đã được Công ty TNHH kiểm BDO kiểm toán ban hành ngày 22 tháng 02 năm 2020.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Tổng lợi nhuận trước thuế		4.613.090.000
	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	3.304.007.000
1	Chi trả cổ tức bằng tiền (đạt 13,6% trên vốn góp), trong đó:	(LNST x 56,8%)	1.876.800.000
	- Cổ tức phần vốn nhà nước	(51% x LNST x 56,8%)	957.168.000
	- Cổ tức cổ đông đại chúng	(49% x LNST x 56,8%)	919.632.000

2	Quỹ đầu tư phát triển	(LNST x 11,33%)	374.160.000
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(LNST x 30,04%)	992.547.000
4	Quỹ thưởng người quản lý Cty	(LNST x 1,83%)	60.500.000

3. Về lao động tiền lương, thù lao năm 2019 của Công ty.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân: 921 người (không bao gồm người quản lý chuyên trách)

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 77.358.565.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 6.999.500 đồng/người/tháng;

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách: 1.868.200.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 25.065.000 đồng/người/tháng; mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 21.110.000 đồng/người/tháng;

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách 48.800.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân của người quản lý không chuyên trách: 1.017.000 đồng/người/tháng.

- Thu nhập bình quân năm 2019 là 7.916.000 đồng/người/tháng tăng 101,8% so với năm 2018.

4. Kế hoạch SXKD, chỉ tiêu tài chính, kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.

TT	Nội dung tham gia	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu SXKD năm 2020	Nghìn đồng	175.835.000	108,6%
	- Sản phẩm công ích	Nghìn đồng	145.835.000	104,2%
	- Sản xuất k nh doanh khác	Nghìn đồng	30.000.000	136,2%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	4.253.750	92,2%
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Nghìn đồng	3.403.000	103,0%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	30,83%	92,2%
5	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	13,5%	99,3%
5.1	Chia cổ tức	Nghìn đồng	1.863.000	99,3%
5.2	Quỹ đầu tư phát triển	Nghìn đồng	500.000	133,6%
5.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Nghìn đồng	975.298	98,3%
5.4	Quỹ thưởng người QLDN	Nghìn đồng	64.702	106,9%

5. Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020.

- Người lao động kế hoạch: 928 người (không bao gồm người quản lý chuyên trách);

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 83.297.280.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 7.480.000 đồng/người/tháng;

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách: 1.981.200.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 26.600.000 đồng/người/tháng, mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 22.380.000 đồng/người/tháng;

- Quỹ thù lao kế hoạch của người lý không chuyên trách: 60.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân 1.250.000 đồng/người/tháng.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2020 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

7. Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2020 sau khi xin ý kiến Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Quý Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban KS, Ban GD;
- Lưu: VT, Tky công ty.



Nguyễn Văn Hải